

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải;

2. Bà Phạm Thị Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Ph, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Ph trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã S, huyện K tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/3/2011. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q chơi bời, không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Tình trạng trên kéo dài nên mâu thuẫn giữa hai người ngày trầm trọng, đã

lâu hai người tuy sống cùng nhà nhưng không ăn chung, không ngủ chung, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Q có 01 con là Nguyễn Khánh H, sinh ngày...2012. Chị đề nghị, sau khi ly hôn chị trực tiếp nuôi con; hiện chị làm công nhân may, có thu nhập ổn định từ 5 đến 6 triệu đồng/tháng nên chị đủ điều kiện nuôi dưỡng con, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng cho con.

Tại bản tự khai, bị đơn - anh Q trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như chị Ph trình bày; còn nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong sinh hoạt hàng ngày; do buồn chán nên anh thường đi làm xa, ít về nhà. Quan điểm của anh, nhất trí ly hôn với chị Ph và xin được trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng cho con.

Anh xác định, đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án song do thường xuyên đi làm xa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Về quan hệ tài sản chung: Cả chị Ph, anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa: Chị Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Q; giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Ph đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đoàn Thị Ph ly hôn anh Nguyễn Thế Q; giao con cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng cho con; chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và

Giấy triệu tập cho anh Nguyễn Thế Q đến tham gia phiên họp, phiên tòa song do điều kiện công việc anh không đến mà có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; nguyên đơn, chị Ph đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bị đơn (anh Q) là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đoàn Thị Ph và anh Nguyễn Thế Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã S, huyện K nơi sinh sống của anh Q tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị Ph và anh Q là hợp pháp.

[3] Chị Ph khởi kiện xin ly hôn, anh Q cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn nên nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đoàn Thị Ph ly hôn anh Nguyễn Thế Q.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị Ph và anh Q có một con là Nguyễn Khánh H, sinh ngày...2012. Sau khi ly hôn, cả chị Ph và anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu việc cấp dưỡng cho con. HĐXX thấy rằng, hiện anh Q thường xuyên đi làm xa, ít có thời gian quan tâm, chăm sóc con, trong khi chị Ph làm công nhân may ở gần nhà, có thu nhập ổn định, có thời gian quan tâm, chăm sóc con; mặt khác nguyện vọng của cháu H muốn được ở cùng chị, quan điểm của chính quyền địa phương cũng đề nghị Tòa án giao con cho chị Ph nuôi dưỡng nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Ph trực tiếp nuôi con; chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng cho con.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Đoàn Thị Ph khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 ộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đoàn Thị Ph ly hôn anh Nguyễn Thế Q.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Đoàn Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Khánh H, sinh ngày...2012 cho đến khi đủ 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Nguyễn Thế Q phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Nguyễn Thế Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đoàn Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005085 ngày 09 tháng 4 năm 2019.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đoàn Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/5/2019; anh Nguyễn Thế Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã S, H.K;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Quân